

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ QUAO  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29-4-2022

“Tranh chấp về ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Danh Thị Kiều Oanh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Văn Liềm

2. Ông Nguyễn Thanh Tùng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa:** ông Võ Hoàng Hật – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 103/2021/TLST-HNGĐ, ngày 31 tháng 3 năm 2021 về việc: “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2022 giữa:

*Nguyên đơn:* chị Nguyễn Mỹ L, sinh năm 1985

*Địa chỉ:* ấp B, xã B, huyện V, tỉnh Kiên Giang

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh S, sinh năm 1982

*Địa chỉ:* ấp 3, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện ngày 22/3/2021, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Mỹ L trình bày:*

Vào năm 2003 sau thời gian quen biết tự tìm hiểu, chị và anh S đã tự nguyện sống chung với nhau và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới và vợ chồng có đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hòa Hưng Nam vào ngày 09/10/2006. Vợ chồng chị sống hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp và vợ chồng thường xuyên cãi nhau làm cho đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị đã đi làm xa nhà và sống ly thân với anh S từ tháng 4/2021 đến nay. Trong thời gian ly thân, chị cũng thường xuyên về nhà nhưng

chị và anh S vẫn không thể hàn gắn lại tình cảm nên không thể sống chung với nhau được nữa, do đó chị yêu cầu ly hôn với anh S.

Thời gian chung sống, chị và anh S có hai người con chung tên Nguyễn Nhật H, sinh ngày 27/9/2004 và Nguyễn Nhựt Tr, sinh ngày 26/12/2015; con tên Nguyễn Nhựt Tr sống chung với anh S và Nguyễn Nhật H sống chung với chị từ khi vợ chồng ly thân đến nay.

Tài sản chung, nợ chung: chị L xác nhận không có.

Tại phiên tòa, về hôn nhân chị L yêu cầu ly hôn với anh S. Về con chung chị đồng ý giao con Nguyễn Nhựt Tr, sinh ngày 26/12/2015 cho anh S tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục Nguyễn Nhật H, sinh ngày 27/9/2004; không ai cấp dưỡng cho ai. Về tài sản chung, nợ chung không có nên chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Đối với bị đơn anh Nguyễn Minh S không có mặt tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định pháp luật nhưng anh S không có mặt cũng không cung cấp bản tự khai cho Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến hay bất cứ yêu cầu nào của anh.

***Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:***

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định nhưng đều vắng mặt là không tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, về thời hạn chuẩn bị xét xử đã vi phạm cần khắc phục.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82 và 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Chấp nhận cho chị L được ly hôn với anh S. Về con chung: Giao Nguyễn Nhật H, sinh ngày 27/9/2004 cho chị L nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; giao Nguyễn Nhựt Tr, sinh ngày 26/12/2015 cho anh S nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Về tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng: chị L không yêu cầu tòa án giải quyết, do đó không đề nghị xem xét.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình chung sống, do phát sinh mâu thuẫn không giải quyết được với nhau nên chị Nguyễn Mỹ L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Minh S được Tòa án thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền được quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Anh Nguyễn Minh S với tư cách là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án vẫn được xét xử theo quy định.

[2] Về hôn nhân: chị L và anh S quen biết tìm hiểu nhau rồi tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2003, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện G số vào sổ 183/2006 ngày 09/10/2006 theo quy định tại Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 thì hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ

Xét yêu cầu của chị L được ly hôn với anh S vì lý do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống, tính tình không hợp nhau nên thường xuyên cãi nhau làm cho đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị đã đi làm xa nhà và sống ly thân với anh S từ tháng 4/2021 đến nay. Đối với anh S, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt và thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng trong đó có 02 lần tổng đạt Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để điều kiện cho vợ chồng anh chị hòa giải, đoàn tụ với nhau nhưng anh S đều không có mặt nên Tòa án không tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

Tại phiên tòa, chị L khai rõ trong thời gian ly thân chị và anh S có thường xuyên gặp nhau nhưng không thể hàn gắn đời sống hôn nhân được nữa vì chị không còn tình cảm với anh S và chị L cũng tỏ rõ thái độ cương quyết ly hôn với anh S. HĐXX thấy rằng, do trước khi kết hôn anh chị đã không tìm hiểu kỹ cá tính của nhau nên sau thời gian chung sống giữa chị L và anh S mới phát sinh sự bất đồng quan điểm và không còn duy trì được tình yêu thương dành cho nhau nên khi xảy ra mâu thuẫn không giải quyết được dẫn đến tranh chấp kéo dài làm cho tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị L khai vợ chồng chị có hai người con chung tên Nguyễn Nhật H, sinh ngày 27/9/2004 và Nguyễn Nhựt Tr, sinh ngày 26/12/2015. Chị L yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục Nguyễn Nhật H, sinh ngày 27/9/2004; chị L đồng ý giao Nguyễn Nhựt Tr, sinh ngày 26/12/2015 cho anh S tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Không ai cấp dưỡng cho ai. Xét yêu cầu của chị L là phù hợp với thực tế, đúng với nguyện vọng của con, không trái đạo đức xã hội và đúng quy định pháp luật, do đó HĐXX chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L xác định vợ chồng không có tài sản chung và cũng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, HĐXX không xem xét.

[5] Đối với bị đơn anh S qua thẩm tra xác minh trong quá trình giải quyết vụ án cho thấy, anh S vẫn còn hộ khẩu tại địa phương nhưng anh S đi làm ít ở nhà nên Tòa án không thể trực tiếp thực hiện việc cấp, tổng đạt văn bản tố tụng cho anh S. Do đó, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng đầy đủ và đúng theo quy

định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh S vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không cung cấp bản tự khai cho Tòa án thể hiện ý kiến của mình liên quan đến nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử không thể xem xét nguyện vọng của anh S.

[6] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp với quy định pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về án phí: Án phí ly hôn bằng 300.000 đồng, chị Nguyễn Mỹ L phải nộp do có yêu cầu.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 179, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

**1. Về hôn nhân:** Chấp nhận cho chị Nguyễn Mỹ L được ly hôn với anh Nguyễn Minh S.

**2. Về con chung:** Giao Nguyễn Nhật H, sinh ngày 27/9/2004 cho chị L nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; giao Nguyễn Nhựt Tr, sinh ngày 26/12/2015 cho anh S nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh chị có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh chị có quyền làm đơn yêu thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

**3. Về tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng:** Miễn xét

**4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm:** Chị Nguyễn Mỹ L phải nộp án phí là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002720, ngày 30/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị L đã nộp xong án phí.

**5. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/4/2022). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.**

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Gò Quao;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- UBND Vĩnh Hòa Hưng Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Danh Thị Kiều Oanh**